



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

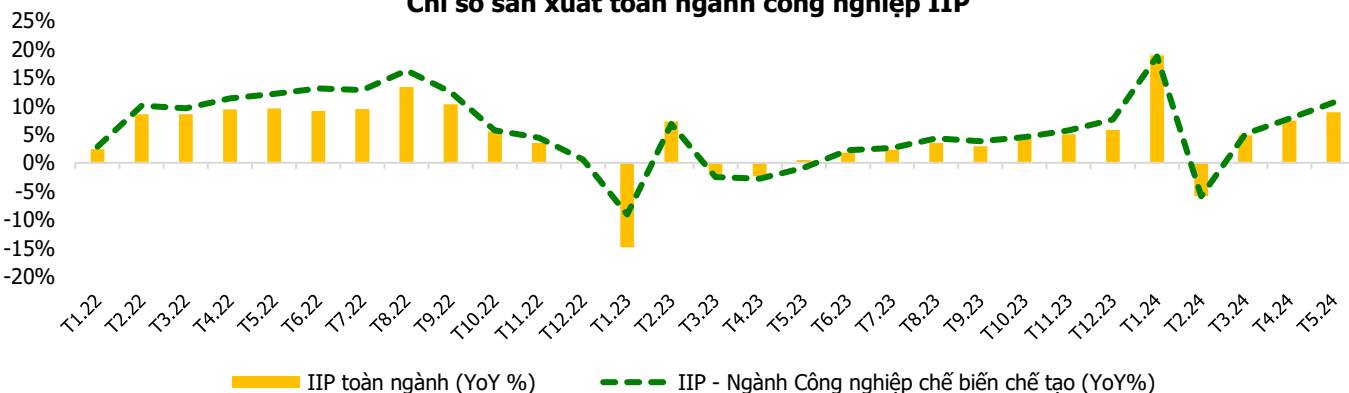
## CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 5 THÁNG NĂM 2024

### Tiếp tục những điểm sáng hồi phục

Số liệu kinh tế, xã hội 5 tháng đầu năm 2024 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

#### 1. Sản xuất công nghiệp

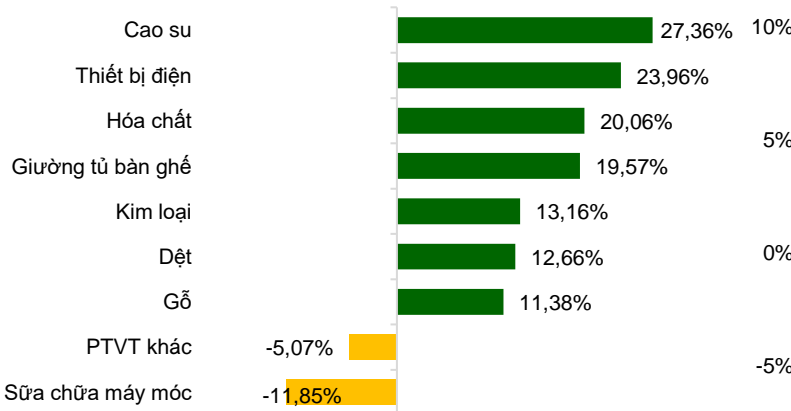
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

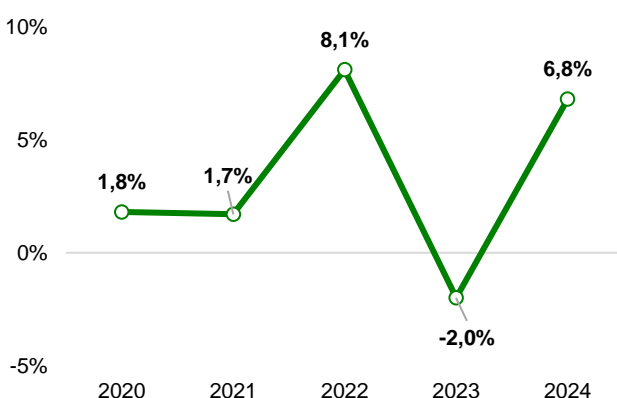
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp (IIP) tháng 5	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng 3,9% so với tháng 4</li><li>Tăng 8,9% svck</li></ul>	Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,6% svck; sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,6%; riêng ngành khai khoáng giảm 9,4%.
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp (IIP) 5 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng 6,8% svck (cùng kỳ 5T.2023 giảm 2,0%)</li></ul>	Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 7,3% svck; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,7% svck; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,3%; ngành khai khoáng giảm 5,2% svck.

Một số ngành có tốc độ tăng/giảm IIP 5T/2024 cao nhất và thấp nhất (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tốc độ tăng chỉ số IIP 5 tháng svck năm trước giai đoạn 2015 – 2024 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



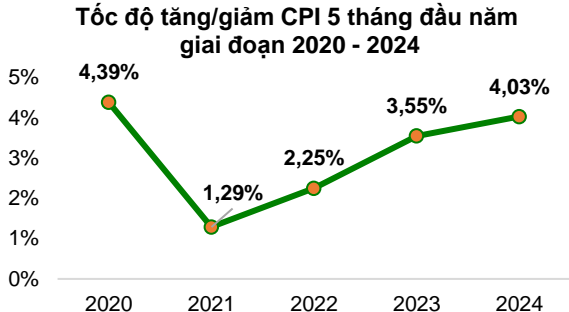
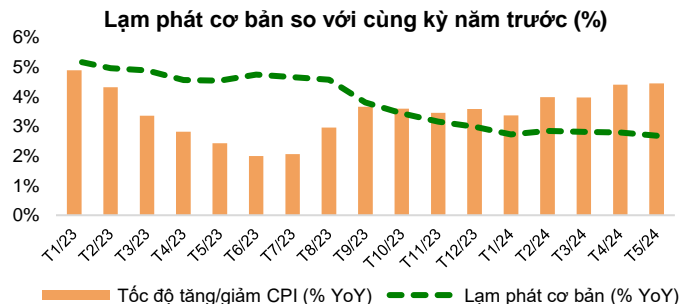
CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

## 2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

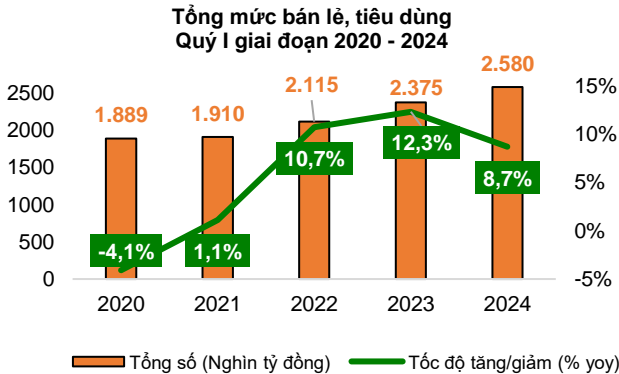
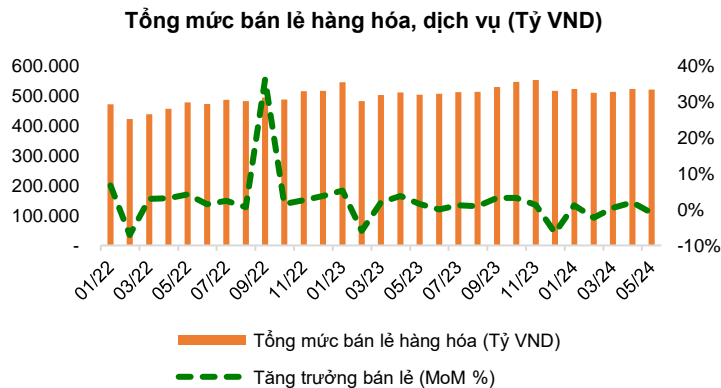
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>CPI tháng 5.2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng 0,05% so với tháng 4.2024</li><li>Tăng 4,44% svck 2023</li></ul>	Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng đã tăng chủ yếu do giá thịt lợn, giá dịch vụ y tế, giá điện sinh hoạt tăng. Ngược lại, giá xăng dầu và giá giáo dục điều chỉnh giảm.
<b>CPI bình quân 5 tháng 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng 4,03% svck 2023</li><li>Lạm phát cơ bản tăng 2,78%</li></ul>	Nhìn chung, lạm phát vẫn đang được kiểm soát tốt tuy nhiên một phần do sức cầu nền kinh tế thấp. Trong thời gian tới, các yếu tố có thể làm tăng lạm phát từ phía cung như (1) Tác động của xung đột chính trị quốc tế, tình hình khí hậu khiến gián đoạn chuỗi cung ứng; (2) Giá cả trong nước: giá thịt lợn, điện, nước, y tế điều chỉnh tăng.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

## 3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 5.2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Ước đạt: 519,8 nghìn tỷ đồng</li><li>Giảm 1% so với tháng 4.2024</li><li>Tăng 9,5% svck 2023</li></ul>	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng giảm so với tháng trước do nhu cầu giảm sau kỳ nghỉ lễ. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước vẫn tăng trưởng nhờ đóng góp của ngành du lịch. Khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1,4 triệu lượt, tăng 51% svck. Trong tháng 5, khách Trung Quốc đã vượt Hàn Quốc trở lại vị trí dẫn đầu với hơn 357 nghìn lượt khách, tăng gấp hơn 2 lần svck sau hơn 4 năm từ dịch Covid – 19.
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 5 tháng 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Ước đạt: 2.580,2 nghìn tỷ đồng</li><li>Tăng 8,7% svck 2023</li></ul>	Quy mô bán lẻ tiêu dùng tiếp tục cao hơn bình quân 2020-2023 do nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu, thiết bị gia đình duy trì tăng ổn định và dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống tăng cao. Lượng du khách quốc tế đạt 7,6 triệu khách, vượt thời điểm trước dịch Covid-19 với sự hỗ trợ từ các chính sách thị thực và kích cầu du lịch.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research



## 4. Xuất nhập khẩu

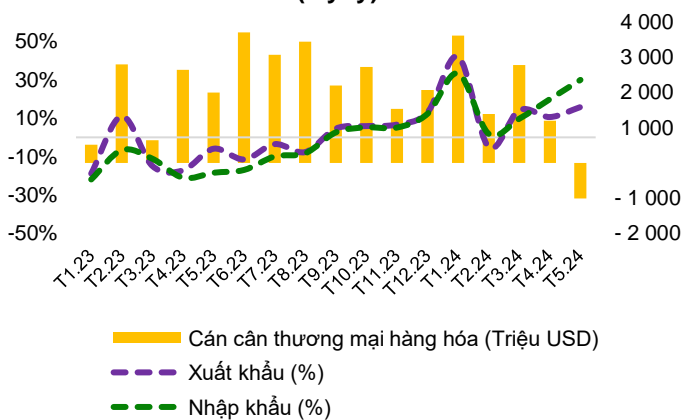
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Xuất, nhập khẩu Tháng 5</b>	<ul style="list-style-type: none"><li><b>Tổng kim ngạch XNK:</b> 66,02 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng 4 và tăng 23% svck 2023</li><li><b>Xuất khẩu:</b> 32,81 tỷ USD (+16% svck)</li><li><b>Nhập khẩu:</b> 33,81 tỷ USD (+30% svck)</li><li>So với tháng 4.2024: Xuất khẩu tăng 5,7% và Nhập khẩu tăng 13%.</li></ul>	Nhập siêu trong tháng chủ yếu do các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất. Một số mặt hàng xuất khẩu truyền thống đã tăng trưởng trở lại sau đà suy giảm như <i>dệt may, gỗ, giày dép</i> . Các mặt hàng duy trì đà tăng gồm: <i>xơ sợi, điện tử máy móc, gạo, hóa chất</i> .
<b>Xuất, nhập khẩu 5 tháng 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li><b>Tổng kim ngạch XNK:</b> 305,53 tỷ USD, tăng 17% svck 2023</li><li><b>Xuất khẩu:</b> 157 tỷ USD (+15 svck)</li><li><b>Nhập khẩu:</b> 149 tỷ USD (+18% svck)</li><li><b>Xuất siêu</b> 8,01 tỷ USD</li></ul>	5 tháng năm 2024, mức tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu đến từ khu vực kinh tế trong nước tăng 21%. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng trưởng cao như: Nông sản, lâm sản tăng 28% svck; Nhiên liệu và khoáng sản tăng 16%; Công nghệ chế biến tăng 14%.

Tình hình xuất, nhập khẩu 5 tháng năm 2024

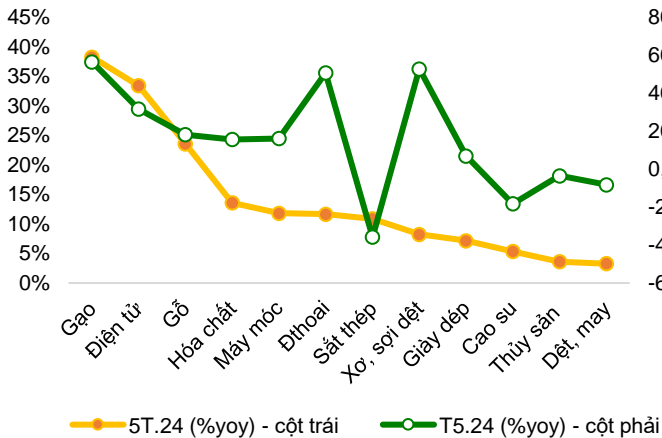


Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)

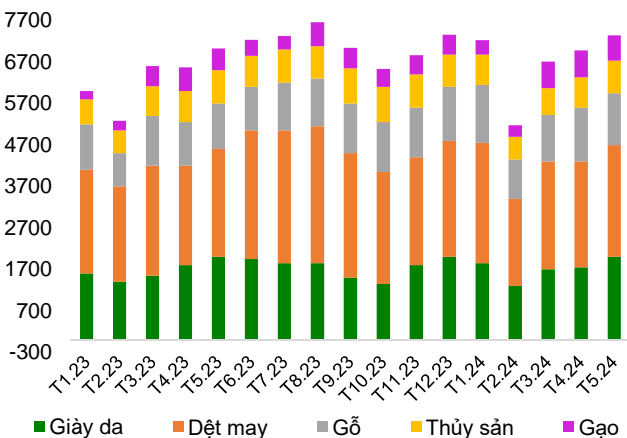


Tăng trưởng xuất khẩu một số nhóm ngành lớn tháng 5 và 5 tháng 2024 (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị một số nhóm xuất khẩu lớn theo tháng (đv: Triệu USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

## 5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

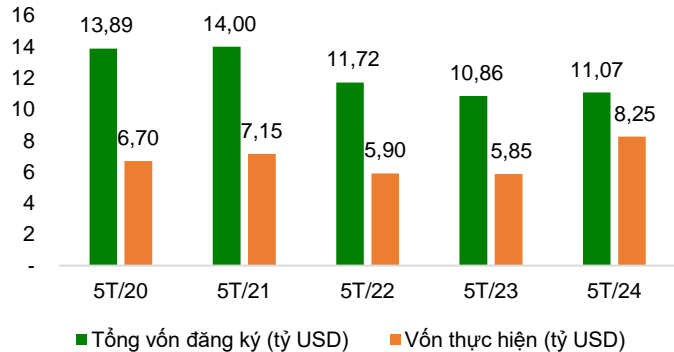
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>11,07 tỷ USD</li><li>Tăng 2% svck</li></ul>	Vốn FDI đăng ký và số dự án FDI mới duy trì tăng cao lần lượt là 51% và 28% svck 2023. Vũng Tàu là tỉnh thu hút vốn FDI đăng ký mới cao nhất cả nước với 1,5 tỷ USD, gấp 12 lần cùng kỳ do có dự án nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học của Hàn Quốc với tổng vốn đầu tư 730 triệu USD. Bắc Ninh dẫn đầu về số dự án mới chủ yếu từ các DN Trung Quốc, Hồng Kông.
<b>FDI giải ngân từ đầu năm</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>8,25 tỷ USD</li><li>Tăng 7,8% svck</li></ul>	Vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất của 5 tháng đầu năm 2024 trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (6,5 tỷ USD); kinh doanh bất động sản (0,78 tỷ USD); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (0,34 tỷ USD).

**Bảng: Một số dự án FDI đăng ký vào Việt Nam 5 tháng năm 2024**

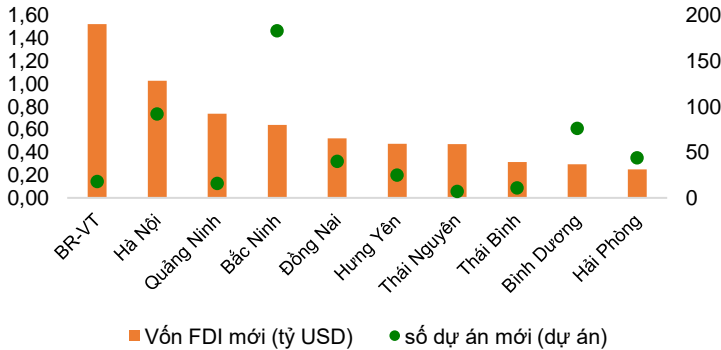
STT	Dự án FDI	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	HyoSung TNC đầu tư nhà máy sợi carbon	Vũng Tàu	Hàn Quốc	0,8
2	Capitaland đầu tư xây dựng KĐT Lumi Hanoi	Hà Nội	Singapore	0,76
3	Nhà Máy Sản Xuất Sản Phẩm Sinh Học Bio-Bdo	Vũng Tàu	Thổ Nhĩ Kỳ	0,73
4	Sản xuất Silic công ty Trina Solar Cell Việt Nam	Thái Nguyên	Trung Quốc	0,45
5	Dự án sản xuất silic quang điện Gokin Solar Hải Hà Việt Nam	Quảng Ninh	Hong Kong	0,28
6	Sản xuất văn phòng phẩm công ty Deli Việt Nam	Hải Dương	Trung Quốc	0,27
7	Sản xuất thủy tinh công ty Biel Crystal	Hải Dương	Trung Quốc	0,26
8	Nhà Máy Electronic Tripod Việt Nam	Vũng Tàu	Đài Loan	0,25
9	Tập đoàn Crystal dự kiến mở rộng đầu tư nhà máy thứ 6	Hải Dương	Trung Quốc	0,20
10	Dự án SLP Park Lộc An Bình Sơn trong lĩnh vực logistics	Đồng Nai	Singapore	0,12
11	Dự án mới K-Upa Vina	Đồng Nai	Hàn Quốc	0,01
12	Dự án mới Freudenberg & Vilene International Việt Nam-Long Thành	Đồng Nai	Hong Kong	0,01
13	Sản xuất cà phê của Nestlé Việt Nam-Nhà máy Trị An mở rộng	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,10
14	Sản xuất tấm năng lượng mặt trời Boviet (Boway)	Hải Dương	Trung Quốc	0,12
15	Dự án sản xuất vòng bi, thiết bị chuyển động của IKO Thompson	Quảng Ninh	Nhật Bản	0,06

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

**Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam  
tính đến ngày 20/5 các năm 2020-2024**



**Top 10 địa phương thu hút FDI đăng ký mới  
cao nhất cả nước tính đến ngày 20/5/2024**



Nguồn: MPI, Agriseco Research



6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

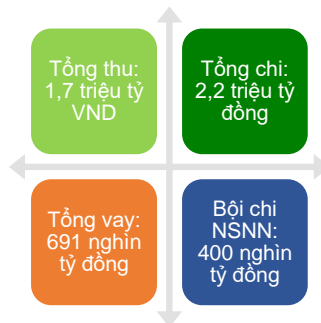
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"><li>Thu: 150,9 nghìn tỷ VND</li><li>Chi: 140,1 nghìn tỷ VND</li><li>Thặng dư: 10,8 nghìn tỷ VND</li></ul>	Thu ngân sách giảm so với tháng 4 năm 2024 chủ yếu từ các nguồn thu nội địa, chiếm tỷ trọng khoảng 80% với giá trị 118,4 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 5 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"><li>Thu: 898,4 nghìn tỷ VND, bằng 52,8% dự toán năm, tăng 14,8% svck</li><li>Chi: 656,7 nghìn tỷ VND, bằng 31% dự toán năm, tăng 0,5% svck</li><li>Thặng dư: 241,7 nghìn tỷ VND</li></ul>	Tiến độ thu ngân sách đang bám sát dự toán năm, trong khi đó tiến độ chi ngân sách đang ở mức thấp.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 5 tháng đầu năm 2024

Dự toán ngân sách nhà nước 2024



Nguồn: GSO, AGR Research

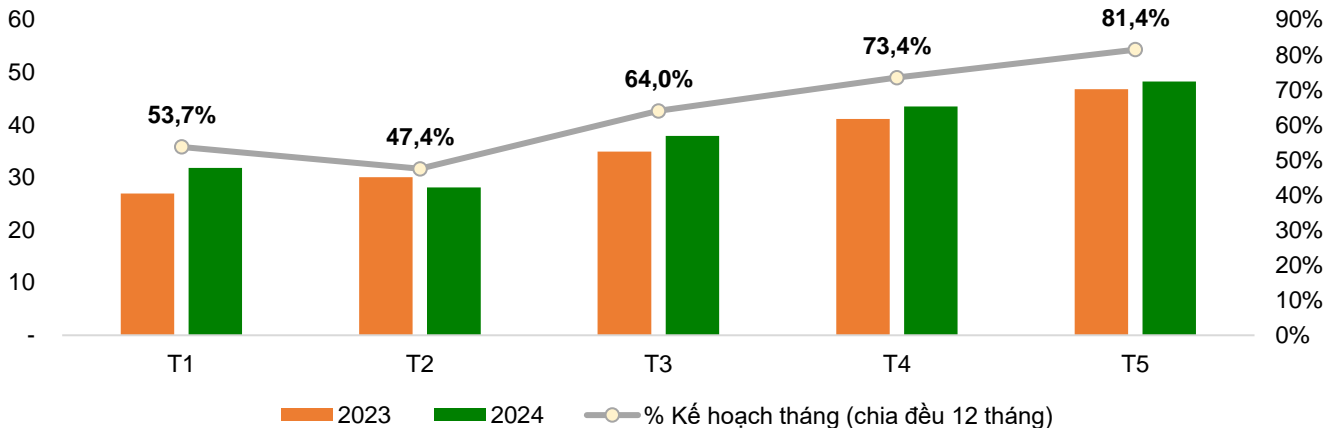


Nguồn: NQ104/2023/QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"><li><b>Tháng 5:</b> 48,2 nghìn tỷ đồng (+3,1% svck 2023)</li><li><b>5 tháng đầu năm 2024:</b> 190,6 nghìn tỷ đồng, bằng 27% kế hoạch năm, tăng 5% svck (5T.2023 đạt 24,8% KH năm và tăng 22% svck)</li></ul>	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đang có sự khởi sắc nhưng vẫn còn tồn tại một số vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cơ chế chính sách, biến động giá nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)



Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research





CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

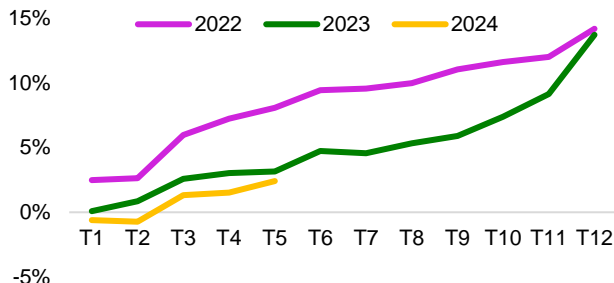
# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

## 7. Lãi suất, tỷ giá

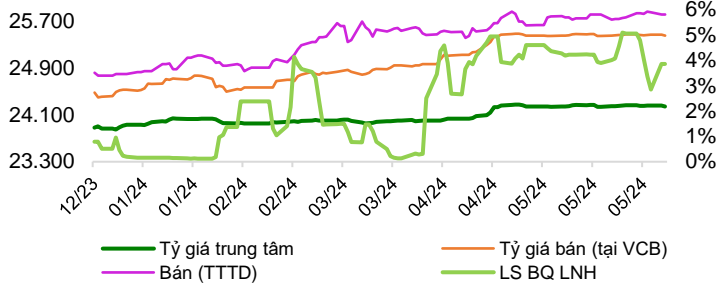
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tín dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đến 31/05/2024: 13,68 triệu tỷ đồng, tăng 2,41% so với cuối năm 2023</li></ul>	Tăng trưởng tín dụng có sự phục hồi nhưng vẫn thấp do nhu cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế vẫn yếu. Tăng trưởng tín dụng kỳ vọng sẽ gia tăng trong Quý 2.2024 khi kinh tế dần phục hồi, thị trường bất động sản ấm dần lên và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp.
<b>- Tỷ giá - Lãi suất liên ngân hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tỷ giá tăng 5% so với đầu năm</li><li>Lãi suất LNH: 3,90% - 5,01%</li></ul>	Tình hình tỷ giá chịu áp lực tăng khi chênh lệch lãi suất giữa đồng VND và USD vẫn cao. Áp lực tỷ giá dự báo vẫn hiện hữu khi FED tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cao đồng thời cán cân thương mại tháng 5 đã chuyển sang nhập siêu. Tính đến giữa tháng 5, nhiều NHTM đã tăng lãi suất huy động từ 0,5 - 1% so với đầu năm.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiiipro, Agirsec Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

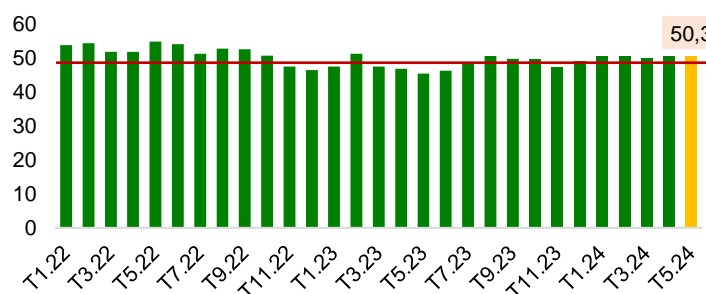


Nguồn: Fiiipro, Agirsec Research

## 8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

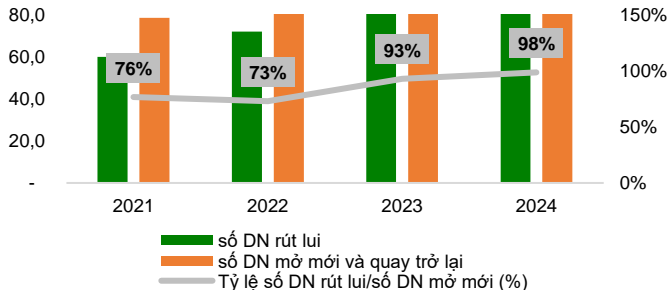
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Chỉ số PMI tháng 5</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>PMI tháng 5 đạt 50,3 điểm</li><li>Không thay đổi so với mức 50,3 điểm tháng 4.2024</li></ul>	Chỉ số PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong 2 tháng liên tiếp cho thấy tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn chậm. Số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng nhanh tuy nhiên số lượng việc làm tiếp tục giảm, chi phí đầu vào tăng đã khiến giá bán đầu ra tăng.
<b>Tình hình DN 5 tháng 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>DN đăng ký mới và quay trở lại: 98,8 nghìn DN (+4 svck)</li><li>DN rút lui: 97,3 nghìn DN (+11% svck)</li></ul>	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 98% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này nhìn chung vẫn cao hơn so với mức 76% năm 2021, 73% năm 2022, và 93% năm 2023. Tuy nhiên, tính riêng tháng 5 số DN đã có khoảng 20.000 DN gia nhập và quay lại thị trường, gấp 1,7 lần số DN rút lui khỏi thị trường.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

Tình hình hoạt động DN 5T.2024



Nguồn: GSO, Agriseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Số liệu kinh tế vĩ mô 5 tháng đầu năm tiếp tục cho thấy các điểm sáng (1) Dòng vốn FDI dồi dào với FDI đăng ký mới tăng mạnh 51% so với cùng kỳ 2023 và FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm qua; (2) PMI tháng 5 duy trì trên 50 điểm thể hiện sự phục hồi trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; (3) Các động lực từ xuất khẩu và đầu tư công tiếp tục dẫn dắt đà tăng trưởng; (4) Thu ngân sách tăng gần 15% hoàn thành trên 50% dự toán cả năm, các cân đối lớn tiếp tục được đảm bảo.
- Các yếu tố khó khăn, rủi ro vẫn tồn tại như xung đột chính trị thế giới leo thang, lạm phát tại Việt Nam đang gặp áp lực tăng trong bối cảnh tỷ giá diễn biến phức tạp, cán cân thương mại tháng 5 chuyển sang nhập siêu, tổng cầu phục hồi chậm. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật hồi phục năm 2024.

**Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán:**

- Các chỉ báo kinh tế vĩ mô phục hồi tiếp tục tạo cơ sở giúp hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp trên sàn cải thiện tích cực hơn trong các quý tới, mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp so với bình quân năm 2023 sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tín dụng đã bắt đầu tăng trở lại từ cuối quý 1 và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% trong năm 2024 (cao hơn chỉ tiêu 2023: 14%) sẽ tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động.
- Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có tình hình sản xuất tăng mạnh trong 5 tháng đầu năm như thép, cao su, hóa chất... được kỳ vọng giúp các doanh nghiệp trong ngành có KQKD tăng trưởng cao trong nửa đầu năm 2024, đặc biệt so với mức nền thấp cùng kỳ 2023.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đang tăng trưởng tích cực, đặc biệt là vốn đăng ký mới cùng số dự án mới duy trì tăng cao trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Nhiều tập đoàn công nghệ lớn đang xúc tiến hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực bán dẫn, chip, năng lượng tái tạo. Điều này kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Công nghệ - Viễn thông và Bất động sản Khu công nghiệp hưởng lợi. Đồng thời nhóm Khu công nghiệp cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan đường xá, hạ tầng.
- Thương mại quốc tế tiếp tục đà phục hồi mạnh với tổng kim ngạch XNK tăng 17% so với cùng kỳ 2023 kỳ vọng sẽ giúp các nhóm xuất khẩu ghi nhận KQKD tốt như hóa chất, xơ sợi, gỗ, dệt may, thủy sản. Bên cạnh đó, các ngành liên quan như logistics, cảng biển cũng được hưởng lợi từ xu hướng này.
- Lượng khách du lịch quốc tế duy trì đà tăng cao nhất từ tháng 1.2020 và đã vượt thời điểm trước đại dịch nhờ các giải pháp kích cầu du lịch của Chính phủ, có thể tạo sự khởi sắc đối với KQKD cũng như diễn biến giá cổ phiếu của nhóm doanh nghiệp hàng không, dịch vụ.

**Các yếu tố rủi ro cần lưu ý:**

- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, FED duy trì mặt bằng lãi suất cao, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.
- Tỷ giá tiếp tục là rủi ro cần lưu ý khi cán cân thương mại ở trạng thái nhập siêu tháng 5 và có thể tiếp tục thâm hụt trong các tháng tới, tạo áp lực lên tỷ giá. Thị trường có thể tiếp tục gặp áp lực bán rông từ khối ngoại giai đoạn tới sau khi khối này đã bán rông hơn 2,5 tỷ USD trong 1 năm qua. Những yếu tố này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

## CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



### SẢN PHẨM VAY MARGIN M9

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**;
- ✓ Thời gian: 01/04 - 30/06/2024
- ✓ Áp dụng cho khách hàng có dư nợ GDKQ tại 31/03/2024.



### SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Áp dụng cho toàn bộ khách hàng của Agriseco.



### SẢN PHẨM BUYFREE

- ✓ **Miễn phí** giao dịch mua chứng khoán thứ 6 hàng tuần;
- ✓ Áp dụng trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ;
- ✓ Thời gian: 01/04-30/06/2024.



### GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**.



Quét mã và trải nghiệm App AGR MOBI PRO ngay tại:



New!

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Tel:** (+84 24) 6276 2666

**Email:** [online@Agriseco.com.vn](mailto:online@Agriseco.com.vn)

**Web:** <https://Agriseco.com.vn/>

### CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Tel:** (+84 24) 3868 7217

### CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**Tel:** (+84 28) 3914 2111



### CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

### CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Tel:** (+84 23) 6367 1666

### PGD NGUYỄN VĂN TRỖI

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**Tel:** (+84 28) 3260 4396

**HƠN 200 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC**

## KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

[www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)